

Số: 928/BVĐH

Đồng Hới, ngày 19 tháng 7 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua hóa chất xét nghiệm - vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025 của Bệnh viện đa khoa TP Đồng Hới” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới

Địa chỉ: 178 Lê Lợi- Phường Đức Ninh Đông- TP Đồng Hới- tỉnh Quảng Bình

2. Thông tin liên hệ nội dung báo giá:

Được sỹ Hoàng Văn Quý, Phó khoa Dược-VTTBYT; số điện thoại: 0973.756.125

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng văn thư - Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới; 178 Lê Lợi – Phường Đức Ninh Đông – Tp Đồng Hới – Tỉnh Quảng Bình.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 17 giờ 00 ngày 19 tháng 07 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 ngày 29 tháng 07 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 07 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm - vật tư y tế: (theo phụ lục 1 đính kèm)

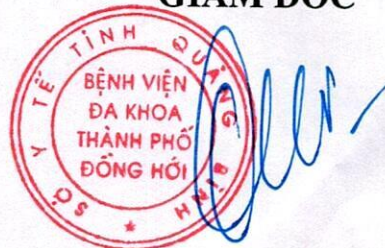
2. Bảng báo giá: (theo phụ lục 2 đính kèm)

Xin cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT Bệnh viện
- Sở Y tế (Website)
- Lưu VT, KD

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Dương

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo công văn số 928 /BVĐH ngày 19 tháng 7 năm 2024)

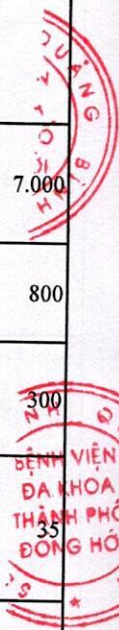
STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM				
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Alcohol Ethanol	Phạm vi đo: 3,5 g/L Giới hạn phát hiện thấp hơn là 0.1 g/L Bước sóng 376 nm (360 – 380 nm) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm R1:1x60ml R2: 1x20ml	Hộp	20
2	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin direct	Phương pháp DCA Bước sóng 546 nm (540 – 560 nm) Đường quang 1 cm Phạm vi đo từ 0,1 - 10 mg / dL Giới hạn phát hiện thấp hơn là 0,1 mg/dL. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm R1: 3x50ml R2: 3x10ml	Hộp	3
3	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin total	Phương pháp: DCA Phạm vi đo từ 0,1 - 30 mg/dL Giới hạn phát hiện thấp hơn là 0,07 mg/dL. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm R1: 3x65ml R2: 3x14ml	Hộp	3
4	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	Phương pháp: ChOD-PAP (Cholesterol oxidase/peoxidase) Phạm vi: 3-800 mg/dl (0.08-20.7 mmol/l) Giới hạn phát hiện: 3 mg/dl (0,08 mmol/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 6x65ml	Hộp	21
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine	Phương pháp: Jaffe Phạm vi đo: 0.2 – 15 mg/dL (18 – 1330 μ mol/L) Giới hạn phát hiện thấp hơn là 0,2 mg/dL (17,7 μ mol/L) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm R1: 4x66ml R2: 4x16ml	Hộp	52
6	Thuốc thử xét nghiệm Gamma-GT	Phương pháp: Jaffe Phạm vi đo: 0.2 – 15 mg/dL (18 – 1330 μ mol/L) Giới hạn phát hiện thấp hơn là 0,2 mg/dL (17,7 μ mol/L) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm R1: 2x66ml R2: 2x16ml	Hộp	2
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	Phương pháp: IFCC Phạm vi đo: 3 - 280 U/l (0.05 - 4.67 μ kat/l) Giới hạn phát hiện: 3 U/l (0.05 μ kat/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 6x66ml	Hộp	37
8	Thuốc thử xét nghiệm GOT(AST)	Phương pháp: IFCC Phạm vi đo: 0.160 ở 340nm hoặc 0.080 ở 365nm Giới hạn phát hiện: 4 U/l hoặc 0.07 μ kat/l Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm R1: 6x66ml R2: 6x16ml	Hộp	28
9	Thuốc thử xét nghiệm GPT(ALT)	Phương pháp: IFCC Phạm vi đo: 0.160 ở 340 nm hoặc 0,080 ở 365 nm Giới hạn phát hiện: 4 U/l hoặc 0.07 μ kat/l Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm R1: 6x66ml R2: 6x16ml	Hộp	28
10	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng xét nghiệm sinh hóa mức 1	Vật liệu kiểm soát dạng đông khô cấp 1. Sử dụng trong chẩn đoán in vitro để kiểm soát chất lượng các xét nghiệm chẩn đoán Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Lọ 5ml	Lọ	20

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
11	Thuốc thử xét nghiệm LDL Cholesterol	Phương pháp: Trực tiếp Phạm vi đo: 5-100 mg/dl (0,13 - 26,0 mmol/l) Độ nhạy phân tích (giới hạn phát hiện thấp hơn): 5 mg/dl (0,13 mmol/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm R1: 3x50ml R2: 2x25ml	Hộp	25
12	Cóng đựng mẫu	Cóng đựng mẫu bệnh phẩm Chất liệu: Nhựa PS Kích thước: 16*38mm Dung tích: 2-4ml Màu sắc: Trong suốt Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 500 cái/túi	Túi	1
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride	Phương pháp: GPO-PAP (Glycerol phosphate oxidase/peroxidase) Phạm vi đo: 3-1000 mg/dl (0,05 - 11,4 mmol/l) Giới hạn phát hiện: 3mg / dl (0,05 mmol/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 6x65ml	Hộp	25
14	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea	Phương pháp: UV kinetic Phạm vi đo: 5-400 mg/dl (0,83 đến 66,4 mmol/l) Giới hạn phát hiện: 5 mg/dl (0,83 mmol/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm R1: 4x66ml R2: 4x16ml	Hộp	39
15	Thuốc thử chẩn lượng Uric acid(163+1)	Phương pháp: Uricase-PAP Phạm vi đo: 0.2 – 20.0 mg/dl (11.9 – 1190 μ mol/l) Giới hạn phát hiện: 0,2 mg/dl (11,9 Phamol/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 4x65ml	Hộp	4
16	Hoá chất có tính kiềm rửa máy sinh hoá	Thành phần chính: Alkali < 0.4% Detergent < 0.7% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Can 2l	Can	34
17	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Que thử xét nghiệm ban định lượng acid ascorbic, bạch cầu, keton, nitrit, urobilinogen, bilirubin, protein, glucose, trọng lượng riêng, máu và pH trong nước tiểu. Hộp / lọ 100 test	Hộp	84
18	Thuốc thử xét nghiệm định lượng đa thông số điện giải (K, Na, Cl, Ca, pH)	Thành phần chính: Ammonium molybdate 0.4 mmol/l Sulphuric acid 100 mmol/l Hydrochloric acid 100 mmol/l Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Cal A: 650ml Cal B: 200ml	Hộp	14
19	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích điện giải	Thành phần chính: Sodium hypochlorite (NaClO) 0.4% - 0.5% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 10x5ml	Hộp	1
20	Thuốc thử xét nghiệm định lượng APTT	Thuốc thử xét nghiệm định lượng APTT Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Quy cách: 5x5ml + CaCl2: 5x5ml	Hộp	8
21	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PT	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PT Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Hộp 10x5ml	Hộp	7
22	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fibrinogen	Thuốc thử xét nghiệm định lượng fibrinogen Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Hộp : 5x5ml + Buffer: 3x30ml	Hộp	2
23	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TT	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TT Hoạt động của TT: 10 IU/ml Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Hộp 10x5ml	Hộp	6

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
24	Hoá chất rửa dùng cho máy phân tích đông máu	Thành phần chính: Sodium Hypochlorite Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 500ml	Hộp	8
25	Vật tư dùng cho máy xét nghiệm	Công dụng mẫu bệnh phẩm Kích thước: 6mmx25mm Dung tích: 500µl Màu sắc: Trong suốt Loại nhựa: PS Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Túi/2000 chiếc	Túi	1
26	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại A	Thành phần chính: NaCl 20mmol/L Phosphate 40mmol/L Perserver < 0.5ml/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Túi 950ml	Túi	11
27	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại B	Thành phần chính: NaCl 170mmol/L Phosphate 40mmol/L Perserver < 0.5ml/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Túi 700ml	Túi	6
28	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng HbA1c	Thành phần chính: Huyết sắc tố glycosyl hóa, bao gồm chất bảo quản và chất ổn định. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp gồm L1: 3x0.1ml L2: 3x0.1ml	Hộp	1
29	Dung dịch ly giải hồng cầu	Thành phần chính: Buffer 20mmol/L Sodium chloride 20mmol/L Surfactant 0.05ml/L Perserver < 0.5 ml/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Túi 2300ml	Túi	
30	Môi trường nuôi cấy phân biệt	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α, β, γ) của Streptococcus Hộp 10 cái	Cái	80
31	Môi trường nuôi cấy không chọn lọc	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn để mọc Hộp 10 cái	Cái	80
32	Thuốc thử xét nghiệm định lượng triiodothyronine tự do	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT3 (triiodothyronine tự do) trong huyết thanh người Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Autolumo A1000 Hộp 100 test	Hộp	22
33	Thuốc thử xét nghiệm định lượng thyroxine tự do	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT4 (thyroxine tự do) trong huyết thanh người Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Autolumo A1000 Hộp 100 test	Hộp	22
34	Thuốc thử xét nghiệm định lượng N-terminal pro B-type natriuretic peptide	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Nterminal pro B-type natriuretic peptide (NT-proBNP) trong huyết thanh hoặc huyết tương người Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Autolumo A1000 Hộp 100 test	Hộp	3
35	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH (thyroid stimulating hormone)	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH trong huyết thanh người Tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Autolumo A1000 Hộp 100 test	Hộp	21
36	Dung dịch đệm cho máy miễn dịch	Thành phần chính: Phosphate buffer Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 4x500ml	Hộp	3
37	Dung dịch pha loãng mẫu cho máy miễn dịch	Thành phần chính: Tris-HCl buffer with 0.5% casein Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 4x250ml	Hộp	3

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
38	Công phản ứng cho máy miễn dịch	Công phản ứng Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 1000 pcs	Hộp	8
39	Dung dịch rửa cho máy miễn dịch	Thành phần chính: Sodium Hydroxide Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 12x25ml	Hộp	10
40	Chất phát quang hoá học	Chất phát quang hóa học máy xét nghiệm miễn dịch Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Hộp 110ml x 2sets	Hộp	5
41	Hoá chất rửa dùng cho máy xét nghiệm	Thành phần chính: Sodium hypochlorite < 8.0% Sodium hydrate < 2.0% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Lọ 50ml	Lọ	13
42	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học (84+85)	Thành phần chính: Sodium chloride < 0.9% Potassium chloride < 0.06% Buffer < 0.3% Preservative < 0.1% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Thùng 20L	Thùng	87
43	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 3 thành phần bạch cầu MON, NEU, LYM trong máu	Thành phần chính: Detergent < 1.5% Buffer < 2.0% Preservative < 1.5% Dye < 1.0% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Chai 1L	Chai	75
44	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 2 thành phần bạch cầu EO, BASO trong máu	Thành phần chính: Detergent < 0.5% Buffer < 0.6% Preservative < 0.7% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Chai 500ml	Chai	29
45	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo các thành phần huyết học trong máu	Thành phần chính: Detergent < 4.0% Buffer < 1.0% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Chai 500ml	Chai	46
46	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm huyết học 5 thành phần	Thành phần chính: Máu động vật có vú khoẻ mạnh (lợn), chất bảo quản và chất ổn định tế bào. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Lọ 3ml	Lọ	4
47	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học	Thành phần chính: Sodium chloride < 0.9% Potassium chloride < 0.1% Buffer < 0.3% Preservative < 0.1% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Thùng 20L	Thùng	18
48	Thuốc thử ly giải hồng cầu 3 thành phần	Thành phần chính: Detergent < 0.6% Buffer < 1.0% Preservative < 0.4% Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485:2016 Hộp 5L	Hộp	13
49	Thuốc thử ly giải hồng cầu 5 thành phần	Thành phần chính: Ethylene glycol < 99.9% Dye < 0.15% Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485:2016 Túi 42ml	Túi	10
50	Thuốc thử ly giải hồng cầu các thành phần huyết học trong máu	Thành phần chính: Detergent < 1.0% Buffer < 0.3% Preservative < 0.1% Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485:2016 Thùng 5L	Thùng	3
51	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu A)	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên A hệ nhóm máu ABO Lọ 10ml	Lọ	2

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
52	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu (AB)	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên A,B hệ nhóm máu ABO Lọ 10ml	Lọ	2
53	Dung dịch ngâm tiệt khuẩn/ khử khuẩn cấp độ cao	Dung dịch khử khuẩn cấp độ cao Thành phần: 0,55% Ortho-phthalaldehyde, pH: 6.5-8.5 Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Dung dịch trong chậu ngâm sử dụng được trong 14 ngày. Can 5L	Can	27
54	Dung dịch enzyme ngâm, làm sạch, khử khuẩn dụng cụ, thiết bị y tế	Thành phần chính: Tổ hợp 5 Enzyme (amylase, protease, lipase, cellulase và mannanase) PH: 7.5-9.5 Chất hoạt động bề mặt: <15% w/w Can 5L	Can	5
55	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B	- Định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. - Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu: 96.8%. Hộp 40 test	Test	1.500
56	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HIV-1, HIV-2	- Sử dụng để phát hiện định tính kháng thể HIV-1 và/ hoặc HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. - Độ nhạy: 99.9%; Độ đặc hiệu: 99.6% Hộp 40 test	Test	1.200
57	Que thử dùng cho máy đo đường huyết cá nhân	Que thử dùng cho máy xét nghiệm nhanh đường huyết mao mạch. Sử dụng được cho máy đo đường huyết EasyGluco Hộp 25 test	Test	1.350
58	Que thử định tính các nhóm chất gây nghiện trong nước tiểu	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. - Mẫu bệnh phẩm: Nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + MDMA: 500 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml - Độ nhạy ≥ 99,8%. - Độ đặc hiệu ≥ 99,6%. Hộp 15 test	Test	5.000
59	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Dengue NS1	Định tính kháng nguyên dengue virus NS1 ở trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người. - Độ nhạy tương đối: 97.16%; Độ đặc hiệu tương đối: >99.9% Hộp 25 test (Card)	Test	7.000
60	Test phát hiện nhanh H.pylori	Dùng để phát hiện nhanh H. pylori có trong bệnh phẩm hoặc trên môi trường nuôi cấy Hộp 25 test	Test	800
61	Chloramine B	Thùng phuy nhựa 25kg, Hàm lượng Clo hoạt động: 25%-27%, Hàm lượng NaOH dư tối đa 0,8%. Hàm lượng Pb tối đa 0.02%, Hàm lượng As tối đa 0.001 mg/l, Vận chuyển đến tận kho khách hàng trên toàn quốc. Thùng 25kg	Kg	300
62	Gel điện tim	Gel điện tim phù hợp điện cực máy điện tim, điện não, cho chất lượng hình ảnh siêu âm tuyệt vời, giúp bảo vệ bề mặt đầu dò siêu âm không bị ăn mòn một cách nhanh chóng, không chứa formaldehyde, vô khuẩn, không mẫn cảm da, không gây rát da Tuýp 250ml, Hộp 12 tuýp.	Tuýp	35
63	Gel siêu âm	Màu xanh hoặc màu trắng Được sản xuất với nước có tia UV Dựa trên công thức kiểm vi khuẩn và giảm dị ứng Công nghệ hiện đại giúp trượt doppler dễ dàng Có độ dẫn, ít mỡ và không nhuộm màu Không chứa cồn, muối và hòa tan trong nước Phân bố rộng đồng đều, không cần làm khô Loại bình 5 lít, 1 thùng / 4 bình.	Bình	46
64	Gel bôi trơn	TETRASODIUM EDTA 0.021% DISODIUM PHOSPHATE 0.045% PROPYLENE GLYCOL 3.75% PROPYL PARABEN 0.04% METHYL PARABEN 0.1% WATER 81.786% GLYCERIN 11.25% NATRASOL 2.133% SODIUM PHOSPHATE 0.875% Hộp 82g	Hộp	10



[Handwritten signature]

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
65	Dung dịch rửa tay sát khuẩn	Chlorhexidine Gluconate 2% w/v Chai 500ml	Chai	19
66	Môi trường nuôi cấy phân biệt	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α, β, γ) của Streptococcus Hộp 10 cái	Cái	80
67	Môi trường nuôi cấy không chọn lọc	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn để mọc Hộp 10 cái	Cái	80
68	Tăm bông bệnh phẩm vô trùng	Que vô trùng. Dùng để lấy các mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chờ tùy vào mục đích xét nghiệm Bịch 50 que	Cái	700
69	Dung dịch nhuộm xanh methylen	Thành phần của thuốc nhuộm Ziehl Neelsen Chai 500ml	Chai	2
70	Keo dán nha khoa	Sử dụng trong phục hình trực tiếp hoặc gián tiếp bằng Composite hoặc Ceramic. Sửa chữa các miếng trám composite bị nứt vỡ.	Lọ	1
71	Ống hút nước bọt	Ống bằng nhựa, dùng để hút nước bọt trong chữa răng. Gói 100 cái	Cái	2.000

CỘNG (I): Gồm 71 mặt hàng

II. VẬT TƯ TIÊU HAO

1	AirWay các số (Dụng cụ chắn lưới tạo đường thở)	Chất liệu nhựa tốt dẻo, độ cong thích hợp. Tron láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da - Quy cách: Hộp 50 cái	Cái	20
2	Bộ lọc vi khuẩn/ Vius và tạo âm HME	Bộ lọc nhiệt, có cổng CO2. Lọc hiệu quả ≥ 99.99%. Thể tích khí lưu thông: 150-1500ml. Không gian chết: 45ml Vô trùng	Cái	50
3	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy, không bị cong vênh. - Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế, khít bảo vệ đầu kim tốt. + Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).. - Quy cách: 1 cái/ túi	Cái	50.000
4	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Gioăng bề mặt phẳng, di chuyển dễ dàng, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Hộp 50 cái	Cái	4.000
5	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy, không bị cong vênh. - Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế, khít bảo vệ đầu kim tốt. + Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).. - Quy cách: 1 cái/ túi	Cái	60.000
6	Chỉ khâu không tiêu số 10/0	Chỉ không tiêu đơn sợi số 10/0; dài 75cm kim tam giác DS24. Hộp 12 liếp	Liếp	24
7	Chỉ khâu không tiêu số 4/0	Chỉ không tiêu đơn sợi số 4/0; dài 75cm kim tam giác DS24. Hộp 36 liếp	Liếp	648
8	Chỉ khâu không tiêu số 6/0	Chỉ không tiêu đơn sợi số 6/0; dài 75cm kim tam giác DS24. Hộp 36 liếp	Liếp	36

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
9	Chi khâu tự tiêu số 3	Chi tiêu tổng hợp số 3/0, dài 75cm, kim 20mm, 1/2C, kim đầu tròn SH Plus W9113 Hộp 12 liếp	Tép	120
10	Túi chườm đa năng (chườm nóng, sưởi ấm, chườm lạnh)	Sản phẩm gồm bộ túi chườm đa năng có xây sạc điện. Kích thước: 38cm x28cm Tự động ngắt điện: Đạt độ nóng tối đa ~70 độ c Nguồn điện: 220V - 50Hz (dây sạc 2 chấu) Thời gian nạp điện: 7-15 Phút Giữ ấm: 4-6 tiếng Hộp 1 cái	Cái	20
11	Dây dẫn đường dùng trong niệu quản	Size: 0.032", 0.035", dài: 150cm Quy cách: 1 cái/ gói, được đóng trong bao bì vô trùng Công dụng: Dùng để dẫn đường từ niệu đạo đến niệu quản và bể thận.	Cái	10
12	Dây garo có khóa nhựa	Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác hoặc có khóa nhựa. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. Sản phẩm có độ co giãn tốt, các góc cạnh không được sắc, cứng gây trầy xước da, dị ứng, làm sưng rát, đau trong quá trình sử dụng.. - Quy cách: 10 cái/ gói	Cái	200
13	Điện cực tim	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối.. - Quy cách: Gói 50 miếng	Cái	3.000
14	Ống phân tích máu lắng	Ống máu lắng dùng cho máy đo tốc độ máu lắng Quy cách: 100 ống/túi	Ống	5.000
15	Gạc phẫu thuật 6cm x 10cm x 12 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.. - Quy cách: 10 cái/gói	Cái	40.000
16	Gạc Phẫu thuật Ô Bụng 40 x 40cm x 6 lớp, Cân quang, Vô trùng	Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. Đặc tính: - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Không có tinh bột hoặc Dextrin; - Tốc độ hút nước < 5s". - Quy cách: 5 cái/gói	Cái	1.500
17	Giấy điện tim 6 cần	Giấy điện tim 6 cần Kích thước: 110mm x 140mm x 200 sheet	Xấp	300
18	Giấy siêu âm	Dùng cho máy siêu âm. KT giấy 110 mmx20m.. - Quy cách: Hộp 10 cuộn	Cuộn	30
19	Hộp đựng bơm tiêm an toàn	Kích thước: 155 x 125 x 270mm Dung tích chứa: 05 lít Chất liệu: Giấy Duplex kháng đâm xuyên + phủ keo Chuyên dụng: đựng vật sắc nhọn, bơm kim tiêm 50 cái/thùng	Cái	30
20	Kim châm cứu các cỡ	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Kim đốc thép y tế không gỉ, dẫn điện tốt. Đường kính: 0.16-0.45(mm), Chiều dài: L: 13-75(mm) Đạt tiêu chuẩn EC và ISO 13485 Ngày sản xuất - Hạn sử dụng được. - Quy cách: 10 kim/túi, 10 túi/hộp	Cái	100.000
21	Lọ lấy mẫu nắp màu vàng	Nhựa PS (nhựa trung tính, tinh khiết 100%) trắng trong, nắp màu vàng, có thìa lấy phân bên trong. Thể tích lưu mẫu: 50ml.	Cái	300
22	Lưỡi dao mổ số 11	Lưỡi dao mổ tiệt trùng Cutfix. Hộp 100 cái, số 10, 11, 15, 20, 21.	Cái	500
23	Lưỡi dao mổ số 11 feather	Lưỡi dao mổ tiệt trùng Feather số 11, hộp 100 cái.	Cái	100
24	Lưới phẫu thuật	PP MESH là một lưới được làm từ sợi monofilament polypropylene nghĩa là vật liệu tổng hợp không thể hấp thụ được coi là vật lý và vật liệu trơ về mặt hóa học và ổn định; nó không độc hại và không cho thấy một hoạt động sinh miễn dịch. Được đóng gói riêng lẻ từng đơn vị. Tiệt trùng bằng EO.. - Quy cách: Gói 1 miếng	miếng	20

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
25	Băng cá nhân Urgo trong suốt, chống thấm nước	Băng: Polyethylene trong suốt. Gạc: màu trắng, phủ bởi lớp lưới polyethylene không gây dính. Được đựng trong từng bao riêng. Băng keo thông thoáng, độ dính cao, có tính thẩm mỹ, giúp bảo vệ các vết thương nhỏ, vết trầy xước, rách da, vết kim đâm Hộp 100 miếng, size 2 x 7.2cm..	Hộp	20
26	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm nhựa. Hóa chất bên trong là EDTA K3 kháng đông cho 2ml máu. - Quy cách: 100 ống/hộp	Ống	15.000
27	Ống nghiệm nhựa có nắp	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, kích thước 13 x 75mm, nắp nhựa màu trắng, không nhãn, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml. - Quy cách: 500 Ống/ Bịch	Cái	1.000
28	Ống thông dạ dày	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Có vạch đánh dấu, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. Cỡ 16 - Quy cách: Gói 1 cái	Cái	30
29	Phim chụp X-Quang	Kích cỡ: 35X43cm Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000).. - Quy cách: 100 tờ/Hộp	Hộp	80
30	Phim X-quang nha khoa	Phim và nước đóng sẵn trong 1 lá phim. Quy cách đóng gói: 50 phim/ hộp, 20 hộp/ thùng Hạn sử dụng: 2 năm từ ngày sản xuất Lưu ý: giữ phim chỗ mát, tối. Không để gần các nguồn phát tia x quang. Quá trình vận chuyển không được cho qua máy soi chiếu an ninh. - Quy cách: 50 phim/ hộp, 20 hộp/ thùng	hộp	10
31	Rọ bắt sỏi	Các cỡ: 3.0 Fr; loại 4 cạnh, đầu nhọn, dài 90cm	Cái	5
32	Van 3 nhánh	Bằng nhựa có khóa, có ba đầu ra và có dây nối dài 25cm Hộp 50 cái	Cái	50
33	Vít xương cứng 3.5mm	Chất liệu thép không ri, dk3,5mm, dài 20mm Gói 10 cái	Cái	50
34	Miếng cầm máu Merocell	Miếng cầm máu mũi Merocel là một loại bột xốp có hình hốc mũi. Được làm bằng chất liệu Hydroxylated Poly-Vinyl Acetate được ép chặt và đông khô. Có tác dụng ngăn máu mũi chảy hiệu quả mà không gây đau đớn khi sử dụng. Mỗi gói Merocel được nén, đông khô và đóng gói tiệt trùng riêng biệt Hộp 10 miếng	Miếng	200
35	Miếng cầm máu tự tiêu Spongel	Bông cầm máu tự tiêu, bản chất là bông xốp collagen tan tự nhiên, tương hợp sinh học với cơ thể.	Miếng	100
36	Bộ meche cầm máu mũi (2 khoản) vô trùng	Bộ 2 khoản gồm:-Gạc dẫn lưu 0,75x200cmx4 lớp VT: 01 cái; -Bông viên fi 20VT: 5 viên;	Bộ	400
37	Ống thông khí màng nhĩ	Cung cấp thông khí tốt Chất liệu: Nhựa y tế cao cấp loại Grade Fluoroplastic. Đường kính bên trong 1,14mm; Đường kính vành bên trong 2,30mm; đường kính vành bên ngoài: 2,30mm; Chiều dài: 2,20mm	Cái	50
CỘNG (II): Gồm 37 mặt hàng				



PHỤ LỤC 2

(Kèm theo công văn số 928 /BVĐH ngày 19 tháng 7 năm 2024)

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi:

ST T	Mã hiệu sản phẩm	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Hãng sản xuất/Nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)

Ghi chú:

Chất lượng: Hàng mới 100%

Tổng giá tiền bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, bàn giao.

Thời gian giao hàng: tối thiểu 07 đến 90 ngày.

Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày ký.

, ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY